



shān māo

山猫

noun · bobcat; wildcat

Example Sentences

shān māo shì yī zhǒng shēng huó zài shān qū de yě shēng dòng wù
山猫是一种生活在山区的野生动物。

The bobcat is a wild animal that lives in mountainous areas.

liè rén fā xiàn le yī zhī shān māo de jiǎo yìn
猎人发现了一只山猫脚印。

The hunter found the footprints of a bobcat.

Trace each character, then write the word on your own.

山	山	山	山	山	山						
猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫	猫
猫	猫	猫									